

Bản án số: 35/2023/HS-PT
Ngày 14- 6- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tấn

Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo P và V do có kháng cáo của các bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **P** (tên gọi khác T), sinh ngày 20/11/1982 tại thành phố C, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L, sinh năm 1956 và bà N, sinh năm 1957; vợ: T, sinh năm 1984 (đã ly hôn); có hai người con; tiền sự: Không; tiền án: Năm 2018 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa xóa án. Nhân thân: Năm 2007 Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”. Năm 2011 Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xử phạt 01 năm tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Năm 2013 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2022 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **V**, sinh năm 2001 tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ, sinh năm 1977 và bà N, sinh năm 1980; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/5/2021 Tòa án huyện T, tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 13 tháng, chấp hành xong tháng 02/2022. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại: T, sinh năm 1995; địa chỉ ấp V, xã Vĩnh Đ, huyện P, tỉnh Bạc Liêu và có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty S; địa chỉ: Tầng 8,9,10 Tòa nhà Gilimex, 24C L, Phường O, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, người đại diện theo pháp luật ông N, Tổng Giám đốc, nhưng do không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/6/2022, bị cáo P điều khiển xe chở bị cáo V đi đến trước nhà bị hại T, tại ấp V, xã Đ, huyện P, tỉnh Bạc Liêu thấy xe mô tô nhãn hiệu Sonic, biển kiểm soát 94E1- 427.21 của anh T đậu (đỗ) trước nhà, chìa khóa còn gắn trong xe, không người trông coi. Bị cáo P dùng xe đậu ngoài lộ canh đường, bị cáo V vào lấy xe của anh T điều khiển đi. Lúc này, bà H là mẹ T phát hiện truy hô, thì bị cáo P điều khiển xe bỏ chạy đến chợ V thì bị bắt giữ; bị cáo V điều khiển xe về thành phố C, tỉnh Cà Mau đến sáng ngày 29/6/2022 thì bị bắt giữ cùng xe trộm của anh T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 25/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị tài sản như sau: 01 xe mô tô Sonic, số khung MH1KB1110KK233961, số máy: KB11E1233305, BKS 94E1- 427.21 bị chiếm đoạt ngày 28/6/2022 có giá 31.957.040 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Tuyên bố các bị cáo P (T), V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo P (T) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/6/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo P 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/4/2023 bị cáo V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 10/4/2023 bị cáo P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Về hình thức, đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ. Về nội dung, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa bị cáo P kêu oan, cho rằng không phạm tội, chỉ đi cùng không biết bị cáo V trộm tài sản, nhưng có cơ sở kết luận bị cáo P cùng bị cáo V trộm xe mô tô của anh T bị bắt quả tang; cấp sơ thẩm xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát, bị cáo V xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt khi nói lời nói sau cùng; bị cáo P không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Với ý thức xem thường pháp luật, động cơ tư lợi bất chính, các bị cáo P và V đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản; cụ thể vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/6/2022, bị cáo P điều khiển xe chở bị cáo V, khi đi đến trước nhà bị hại T, tại ấp V, xã Đ, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo P dừng xe đậu ngoài lộ canh đường, bị cáo V vào lấy xe mô tô nhãn hiệu Sonic, biển kiểm soát 94E1- 427.21 của anh T điều khiển đi để chiếm đoạt, tài sản định giá có giá trị 31.957.040 đồng.

[2] Hành vi của các bị cáo nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, trong đó bị cáo P phạm tội theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm, do bị cáo có tiền án vào năm 2018 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” chấp hành hình phạt tù, nhưng chưa xóa án; bị cáo V phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tác động rất xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo P đã có tiền án bị xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là “*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo P có thêm tình tiết gia đình có công với nước (cha bị cáo có huân chương kháng chiến), theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm án của các bị cáo mà cần chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo P và V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của các bị cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HS-ST ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố các bị cáo P (T), V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

3. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo P (T) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/6/2022.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo P 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

5. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo P và V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh (01 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- VKSND H. P (01 bản);
- TAND H. P (04 bản);
- CQĐT H. P (01 bản);
- Chi cục THADS H. P (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- Bị cáo (02 bản);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- Lưu: HS, THS, THCTP.

Nguyễn Thị Thu Hương

